

Bản án số: 1085/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 22-11-2018

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Lê Thiên Hương;
2. Bà Trần Thị Lệ Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2018/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc “Ly hôn”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 883/2018/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5292/2018/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đặng Hoàng N**, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà **Phan Thị Cẩm T**, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Đường D, Phường Đ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Đặng Hoàng Nghĩa trình bày:

Ông và bà Phan Thị Cẩm T chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/1986 tại Ủy ban nhân dân phường Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng tính cách và quan điểm sống. Ngoài ra bà T còn cờ bạc vay mượn tiền nhiều người và từ năm 2015 bà bỏ đi nơi khác để trốn nợ, ông phải đi làm để trả nợ cho bà. Từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt không ai quan tâm đến

ai. Ông đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt và để ổn định cuộc sống của mỗi người nên ông yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về con chung: Có 01 con chung là Đặng Thị Cẩm H, sinh ngày 10/5/1989, đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại các bản tự khai và trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Phan Thị Cẩm T trình bày:

Bà cũng đồng ý với ý kiến trình bày của ông Đặng Hoàng N về quá trình kết hôn, chung sống. Tuy nhiên bà không đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông N vì ông N ngoại tình và bà vẫn còn tình cảm với ông N.

Về con chung: Có 01 con chung là Đặng Thị Cẩm H, sinh ngày 10/5/1989, đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 883/2018/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng N về việc xin ly hôn với bà Phan Thị Cẩm T.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, bị đơn Phan Thị Cẩm T gửi đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, cụ thể không đồng ý ly hôn với ông Đặng Hoàng N.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, đề nghị y án sơ thẩm; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn bà Phan Thị Cẩm T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn, bà còn thương chồng nên yêu cầu được đoàn tụ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng nguyên tắc xét xử, đảm bảo cho các bên đương sự được phát biểu ý kiến, trình bày quan điểm và tranh luận; các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Phan Thị Cẩm T còn trong hạn luật định nên chấp nhận.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Hoàng N và bà Phan Thị Cẩm T có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn, nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Đặng Hoàng N và bà Phan Thị Cẩm T là hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của ông Đặng Hoàng N và bà Phan Thị Cẩm T thì nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau tính cách và quan điểm sống. Mặc dù cả hai đã hết sức cố gắng để khắc phục những khác biệt nhưng vẫn không đạt được kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng đã sống riêng từ năm 2015.

Xét, việc tồn tại quan hệ hôn nhân phải xuất phát từ tình cảm yêu thương, gần gũi, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau tiến bộ, quan hệ vợ chồng giữa ông N và bà T đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông N yêu cầu được ly hôn là yêu cầu chính đáng. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử cho ly hôn là có căn cứ, đúng với qui định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Bà T kháng cáo không đồng ý ly hôn, nhưng bà không đưa ra giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng; các điều kiện bà nêu ra để cùng ông N đoàn tụ không được ông N đồng ý, cho nên yêu cầu đoàn tụ của bà không có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung là Đặng Thị Cẩm H, sinh ngày 10/5/1989, đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Ông N và bà T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông N và bà T đều xác định không có.

[3] Về án phí: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là bà Phan Thị Cẩm T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị Cẩm T.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 883/2018/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, với nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Hoàng N được ly hôn với bà Phan Thị Cẩm T.

- Về con chung: Có 01 con chung là Đặng Thị Cẩm H, sinh ngày 10/5/1989, đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đặng Hoàng N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp theo biên lai thu số 0013349 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Phan Thị Cẩm T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0018246 ngày 10/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- TAND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu

